

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: **192/2021/HSST**

Ngày 22 tháng 9 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Sen.**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Duy Hải**

2. Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thu Hương** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 165/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: **Trương Văn L**, sinh năm: 1987; HKTT: thôn T, xã Th, huyện Th1, tỉnh Th2; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trương Quang Ph (đã mất); Họ tên mẹ: Mai Thị Q (SN: 1957); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền sự: không; Tiền án: 03 tiền án;

- Bản án số 179 ngày 16/8/2011, TAND quận T1, TP H1 xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 586 ngày 24/12/2013 của TAND quận H2 xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 298 ngày 25/6/2018 của TAND quận Đ xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 30/8/2020.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 19/4/2021. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị **Đoàn Thị Th3**; sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 5B ngách 6/12 phố Đ1, phường V, quận B, thành phố H. Chị Th3 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h00' ngày 19/4/2021, Trương Văn L đi xe ô tô đến khu vực phường V, quận B, thành phố H, mục đích phát hiện nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. L phát hiện cửa nhà chị Đoàn Thị Th3 (SN: 1997; Nơi cư trú: Số 5B ngách 6/12 phố Đ, phường V, quận B, thành phố H) tại nhà số 5B ngách 6/12 phố Đ cửa khép hờ, không có ổ khóa. L mở cửa vào nhà, quan sát thấy có 01 chiếc xe máy Honda Lead màu trắng sữa BKS: 89E1-276.21 đang dựng ở ngay tầng 1, chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ khóa điện. L đi lên tầng 2 thấy không có người nên đã lấy: 01 đầu Âm-ly; 01 túi màu đen bên trong có 01 máy tính Macbook, 02 điện thoại di động Iphone, cùng số tiền 11.200.000 đồng. L mang toàn bộ số tài sản này mang xuống tầng 1, để túi màu đen vào trong cốp xe, rồi dắt lùi chiếc xe này ra khỏi nhà. Khi L vặn chìa mở khóa điện thì hệ thống chống trộm của xe phát cảnh báo. Sợ bị phát hiện, L mở cốp xe lấy chiếc túi đen bên trong có 01 máy tính Macbook, 02 điện thoại di động Iphone cùng số tiền 11.200.000 đồng bỏ chạy khỏi hiện trường một đoạn về hướng ngõ 95 phường V. Khoảng 10 phút sau, thấy xe đã tắt tiếng, chưa bị phát hiện việc trộm cắp, L quay lại lấy chiếc xe Honda Lead BKS 89E1-276.21 cùng đầu Âm-ly đặt ở phần đế chân trước xe, điều khiển tẩu thoát. Cùng ngày, L đi đến khu vực Giáp Bát và bán chiếc máy tính xách tay và túi đựng cho một người đàn ông tên “Đ1” (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.500.000 đồng, rồi đi về nhà tại ngõ 5 phố Ng, phường Q, quận C, thành phố H cất giấu tài sản trộm cắp.

Trưa ngày 19/4/2021, Trương Văn L nhờ anh Ngô Thanh T2 (SN: 1991; Địa chỉ: 237/28/5 H2, phường Kh, quận Th4, thành phố H) và anh Nguyễn Ngọc Q1 (SN: 1992; HKTT: xã Y, huyện Y1, tỉnh B1) đến giúp L chuyển đồ sang nhà trọ mới tại số 2 ngách 90/2 Hoa Bằng. L đã chuyển những tài sản trộm cắp được và cất giấu tại đây. Tùng và Quang không biết việc L trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, Công an thu giữ được hình ảnh Camera ghi lại hình ảnh vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 19/4/2021 tại nhà số 5B ngách 6/12 phố Đ, phường V, quận B, thành phố H, Cơ quan điều tra đã bắt giữ được Trương Văn L tại số 2 ngách 90/2 phố H3, Phường Y2, Quận C, thành phố H, thu giữ tang vật. Tại cơ quan điều tra Trương Văn L ban đầu khai nhận đã cùng đối tượng Th5 (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/4/2021 tại số 5B ngách 6/12 phố Đ, sau đó L thay đổi lời khai và khai nhận một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/4/2021 tại số 5B ngách 6/12 phố Đ và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe máy Honda Lead màu trắng sữa, BKS: 89E1-276.21, SK: 700908, SM: 0374806 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) đầu Âm ly màu đen AudioKing, kích thước khoảng 30x50cm.

- 01 (một) đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Thu H3.
- 01 (một) chùm chìa khóa xe Honda.
- Thu giữ của Nguyễn Văn L: 01 (một) điện thoại Nokia màu đen; Tiền Việt Nam 3.500.000 đồng.

*** Vật chứng chưa thu giữ được:**

- 01 (một) chiếc laptop Macbook màu bạc (đã qua sử dụng);
 - 01 (một) điện thoại Iphone 7 plus màu gold (đã qua sử dụng);
 - 01 (một) điện thoại Iphone 5S (đã qua sử dụng);
 - 01 (một) cặp da màu đen Pedro (đã qua sử dụng).
 - Tiền Việt Nam 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).
- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 60/KLDG-HĐĐGTS ngày 24/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS – UBND Quận B kết luận:
- 01 xe máy Honda Lead màu trắng sữa, BKS: 89E1-276.21, SK: 700908, SM: 0374806 đã qua sử dụng có trị giá 17.000.000 đồng;
 - 01 đầu Âm ly màu đen nhãn hiệu AudioKing đã qua sử dụng có trị giá 2.500.000 đồng;
 - 01 chiếc máy tính laptop Macbook màu bạc đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) có trị giá 5.000.000 đồng;
 - 01 ĐT Iphone 7 plus màu gold đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) có trị giá 2.500.000 đồng;
 - 01 ĐT Iphone 5S đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) có trị giá 500.000 đồng;
 - 01 cặp da màu đen nhãn hiệu Pedro đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) có trị giá 500.000 đồng.

=> Tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị mất là **28.000.000 đồng**.

Đối với số tiền 11.200.000 đồng trộm cắp được, L đã tiêu xài hết. Còn 02 chiếc điện thoại Iphone trộm cắp được L khai nhận đã làm thất lạc trong quá trình vận chuyển nên CQĐT không có căn cứ xác minh, thu giữ vật chứng.

Về đối tượng “Đ1” là người mua chiếc máy tính xách tay Macbook ở khu vực Gi, quận H4, thành phố H, L không nhớ chính xác địa điểm bán cho Đức. Do vậy, CQĐT không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ tiếp tục xác minh truy xét.

Cơ quan CSĐT – Công an Quận B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 xe máy Honda Lead màu trắng sữa BKS: 89E1-276.21, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Thu H3, 01 chùm chìa khóa xe Honda, 01 đầu Âm ly màu đen AudioKing, tiền mặt 3.500.000 đồng cho người bị hại là chị Đoàn Thị Th3. Chị Th3 đã nhận lại đầy đủ tài sản, đồng thời có yêu cầu bồi thường đối với những tài sản bị trộm cắp mà chưa thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Trương Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Văn L theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã kết luận: Khoảng 05h00' ngày 19/4/2021, tại nhà số 5B ngách 6/12 phố Đ, phường V, quận B, thành phố H, Trương Văn L có hành vi trộm cắp của chị Đoàn Thị Th3 01 xe máy Honda Lead màu trắng sữa, BKS: 89E1-276.21, SK: 700908, SM: 0374806 cùng 01 chùm chìa khóa xe Honda và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Thu H3; 01 đầu Âm ly màu đen AudioKing; 01 chiếc laptop Macbook màu bạc; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng; 01 điện thoại Iphone 5S; 01 cặp da màu đen nhãn hiệu Pedro; 11.200.000 đồng tiền Việt Nam; toàn bộ là tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá là 39.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia này đen đã qua sử dụng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là chị Đoàn Thị Th3 tổng số tiền 16.200.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Trương Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản bắt giữ người, tang vật thu

giữ trong vụ án, kết luận định giá cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05h00' ngày 19/4/2021, tại nhà số 5B ngách 6/12 phố Đ, phường V, quận B, thành phố H, Trương Văn L có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy Honda Lead màu trắng sữa, BKS: 89E1-276.21, SK: 700908, SM: 0374806 cùng 01 chùm chìa khóa xe Honda và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Thu H3; 01 đầu Âm ly màu đen AudioKing; 01 chiếc laptop Macbook màu bạc; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng; 01 điện thoại Iphone 5S; 01 cặp da màu đen nhãn hiệu Pedro; 11.200.000 đồng tiền Việt Nam; toàn bộ là tài sản của chị Đoàn Thị Th3 có tổng trị giá là 39.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, tại thời điểm phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 3 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, cải tạo mà với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[7]. Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Nokia này đen thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Đoàn Thị Th3 đã nhận lại một số tài sản gồm 01 chiếc xe máy Honda Lead màu trắng sữa, BKS: 89E1-

276.21, SK: 700908, SM: 0374806 có trị giá 17.000.000 đồng; 01 đầu Âm ly màu đen nhãn hiệu AudioKing đã qua sử dụng có trị giá 2.500.000 đồng; và số tiền 3.500.000đồng.

Các tài sản chưa thu hồi được gồm 01 chiếc máy tính laptop Macbook màu bạc đã qua sử dụng có trị giá 5.000.000 đồng; 01 ĐT Iphone 7 plus màu gold đã qua sử dụng có trị giá 2.500.000 đồng; 01 ĐT Iphone 5S đã qua sử dụng có trị giá 500.000 đồng; 01 cặp da màu đen nhãn hiệu Pedro đã qua sử dụng có trị giá 500.000 đồng và số tiền mặt 7.700.000đồng bị cáo chưa bồi thường trả lại cho người bị hại. Chị Th3 đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường trả cho chị. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Th3 tổng số tiền 16.200.000đồng.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Trương Văn L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

[1] Về hình phạt: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo Trương Văn L phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Th3 số tiền 16.200.000đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 230 ngày 02/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 810.000đồng án phí dân sự sơ thẩm;

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số 1 t.p H;
- UBND xã Th, huyện Th1, Tỉnh Th2.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Thị Sen